BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH BÌNH ĐỊNH

DANH SÁCH ĐƠN VỊ SỬ DỤNG LAO ĐỘNG CHẬM ĐÓNG TIỀN BHXH, BHYT, BHTN, BH TNLĐ, BNN

Chậm đóng từ 6 tháng trở lên (tính đến hết tháng 8/2023) - Đăng website

STT	BHXH quản lý thu	Mã đơn vị	Tên đơn vị	Số lao động	Tiền cuối kỳ (+) Thiếu	Tháng hoàn thành	Số tháng nợ	Ghi chú
1	BHXH huyện An Lão	TB0036B	Công ty TNHH Đầu Tư Xây Dựng Việt Pháp	1	8.591.267	12/2022	8	
2	BHXH thị xã Hoài Nhơn	TC0004C	Công ty TNHH Việt Trung	0	207.007.406	03/2018	65	
3		TC0039C	Cty TNHH Đầu tư và Xây dựng Trường Thịnh	2	1.645.237.832	08/2015	96	
4		TC0079C	Cty CPĐT và KDTH Thương Thảo	0	202.200.855	07/2017	73	
5		TC0089C	Công ty TNHH TV-XD TH Tín Nghĩa	1	51.983.442	03/2020	41	
6		TC0094C	Chi nhánh Cty TNHH TMDC Vũ Tiến	0	45.833.436	02/2018	66	
7		TC0110C	Công ty TNHH XD TV Kim Long	1	175.995.672	09/2018	59	
8		TC0132C	Công ty TNHH Bá Sanh Đường	1	66.245.313	04/2021	28	
9		TC0135C	Công ty TNHH Tổng Hợp Bạch Kim	0	253.483.859	12/2019	44	
10		TC0161C	Công ty TNHH KA THI	0	201.697.733	12/2019	44	
11		TC0168C	Công ty TNHH Xây dựng Quỳnh Linh	7	58.736.227	11/2022	9	
12		TC0178C	Công ty TNHH Cường Thịnh Nguyên	0	51.367.202	09/2020	35	
13		TC0190C	Công ty TNHH An Mạnh Phát	8	71.331.650	12/2022	8	
14		TC0218C	Công ty TNHH đầu tư Lê Gia Newland	0	10.951.440	01/2023	7	
15		TC0240C	Công ty TNHH chế biến gỗ Kim Thành	2	53.205.245	07/2022	13	
16		TC0242C	Công ty TNHH xử lý nước công trình	2	37.849.123	08/2022	12	
17		TC0244C	Công ty TNHH tổng hợp Tân Bình	0	29.451.607	12/2022	8	
18		TC0264C	Công ty TNHH chế biến thực phẩm và thương mại Hoa Sen	1	6.477.632	02/2023	6	
19		XI0001C	Xuất khẩu lao động huyện Hoài Nhơn	1	39.605.653	05/2021	27	
20	BHXH huyện Hoài Ân	TD0017D	Công ty TNHH xây dựng - TM & DV T.K.T, Hoài ân, Bình Định	8	72.974.561	12/2022	8	
21		TD0018D	Công ty TNHH TM & DV Kim Khánh	0	477.799.782	01/2016	91	
22		TD0034D	Công ty TNHH xây dựng Trường Vũ	6	51.268.396	10/2022	10	
23	BHXH huyện Phù Mỹ	TE0005E	Công ty TNHH XD TH NHơn Lộc	1	502.552.614	03/2016	89	
24		TE0013E	Cty TNHH XD TM TH Tân Phát	3	19.340.017	01/2023	7	
25		TE0017E	Công Ty CP chế biến tinh bột sắn XK Bình Định	0	35.736.722	10/2019	46	
26		TE0035E	Công ty TNHH sản xuất và xây dựng tổng hợp Đức Việt	8	88.777.705	12/2022	8	
27		TE0058E	Công ty TNHH Hồng Long	1	5.558.828	02/2023	6	
28		TE0080E	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Bình Lợi	1	8.631.044	12/2022	8	
29		TE0091E	Công ty TNHH Vận tải Toàn Tâm	0	33.601.786	09/2020	35	
30		TE0120E	Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng tổng hợp An Khang	1	23.410.872	06/2022	14	
31		TE0127E	Công ty TNHH Xây dựng HSQ Hoàng Phát	1	35.549.330	11/2022	9	
32	BHXH huyện Vĩnh Thạnh	TF0002F	Công ty TNHH xây dựng tiến phát	3	40.845.019	09/2022	11	
33		TF0008F	Công ty TNHH thương mại tổng hợp Minh Huệ	3	62.895.180	04/2022	16	
34		TF0024F	Công ty TNHH sản xuất vật liệu xây dựng tà súc	0	79.642.792	08/2017	72	
35		TF0033F	Công ty cổ phần gạch tuy nen Hiệp Thành	2	31.618.906	06/2022	14	

STT	BHXH quản lý thu	Mã đơn vị	Tên đơn vị	Số lao động	Tiền cuối kỳ (+) Thiếu	Tháng hoàn thành	Số tháng nợ	Ghi chú
36		TF0037F	Công ty TNHH năng lượng xanh Quỳnh Anh	1	95.007.842	08/2020	36	
37		TF0040F	Công ty TNHH Springchi	1	8.639.760	12/2022	8	
38		TF0041F	Công ty TNHH tư vấn & xây dựng Tân Lâm	3	22.504.715	01/2023	7	
39		TF0042F	Công ty TNHH thương mại dịch vụ nội thất Golden sea	0	348.943	02/2023	6	
40		TF0045F	Công ty TNHH đầu tư tổng hợp Vĩnh Thạnh	1	16.596.112	05/2022	15	
41	BHXH huyện Tây Sơn	TG0046G	Công ty TNHH thương mại Ba Đàm	4	25.171.556	01/2023	7	
42		TG0061G	Công ty TNHH Sản Xuất Phú Thịnh	1	74.113.846	10/2020	34	
43		TG0094G	Công ty TNHH xây dựng Thuận Hảo	1	42.427.001	10/2021	22	
44		TG0097G	Công ty TNHH Phú Hưng Thịnh	1	7.283.053	02/2023	6	
45		TG0120G	Công ty TNHH Lâm nghiệp Hưng Phát	3	65.599.153	11/2021	21	
46		TG0127G	Doanh nghiệp tư nhân Xăng dầu Tám Nhiệm	3	25.774.684	11/2022	9	
47		TG0132G	Chi nhánh Bình Định - Công ty CP đầu tư giáo dục Việt Mỹ Gia Lai	4	26.196.247	02/2023	6	
48		TG0163G	Công ty TNHH Tân Chánh Đạt	9	105.337.471	10/2022	10	
49		TG0170G	Công ty cổ phần thương mại Tây Sơn	1	6.821.693	02/2023	6	
50		EG0024G	HTX nông nghiệp dịch vụ Tây Thuận	8	58.614.678	12/2022	8	
51		IC0002G	Chi nhánh Bình Định - Công ty CP đầu tư giáo dục Việt Mỹ Gia Lai (người nước ngoài)	1	6.334.354	02/2023	6	
52	BHXH huyện Phù Cát	TH0015H	Công ty TNHH xây dựng tổng hợp Phú Kim	5	40.660.381	01/2023	7	
53		TH0036H	Công ty TNHH TM&DV Xây dựng Thái Sơn	0	111.052.506	11/2018	57	
54		TH0048H	CÔNG TY TNHH GRANITE V.O.L	0	64.529.238	03/2021	29	
55		TH0051H	Công Ty TNHH sản xuất bao bì Hòa Phát	2	89.215.995	03/2022	17	
56		TH0052H	Công ty TNHH may Hoa Nắng	10	157.343.101	09/2022	11	
57		TH0082H	Công ty TNHH TVXD Phúc Lâm	0	72.736.220	12/2021	20	
58		TH0087H	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VINH TRANG	3	25.738.603	01/2023	7	
59		TH0090H	Công ty TNHH Huyền Thảo	5	62.523.977	11/2022	9	
60		TH0131H	Công Ty TNHH Xây Dựng Và Thương Mại Thanh Tuyền	2	21.170.104	08/2022	12	
61		TH0137H	Công Ty TNHH Kỹ Nghệ Gỗ Đông Dương	0	46.636.406	09/2021	23	
62		TH0139H	Công Ty Cổ Phần Nông Nghiệp Xanh Bình Định	0	3.345.272	12/2022	8	
63		TH0141H	Công Ty TNHH Nông Lâm Thủy Sản Một Hai Ba	0	58.755.998	02/2022	18	
64		TH0176H	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG NGỌC BÌNH	0	5.944.916	12/2022	8	
65		TH0179H	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG TỔNG HỢP HỮU TÌNH	2	17.262.088	12/2022	8	
66		TH0189H	Công Ty TNHH Tư Vấn Và Xây Dựng Bình Nam	3	27.462.412	12/2022	8	
67		EH0011H	Hợp Tác xã nông nghiệp Cát Hanh 1, Phù Cát	1	6.347.519	02/2023	6	
68		EH0017H	Hợp tác Xã nông nghiệp Cát Trinh 1 , Phù Cát	2	48.272.012	07/2021	25	
69		EH0019H	Hợp Tác Xã vận tải cơ giới Phù Cát, Bình Định	0	928.088.551	06/2019	50	
70		EH0031H	Hợp tác xã sản xuất thương mại và dịch vụ Phong Nga	2	13.240.801	02/2023	6	
71	BHXH thị xã An Nhơn	TI0093I	Công ty TNHH An Đầu	65	329.278.291	02/2023	6	
72		TI0095I	Công ty cổ phần xây lắp An Nhơn	108	1.048.396.549	01/2023	7	
73		TI0097I	Công ty CP xây dựng Giao thông Bình Định	0	71.797.893	12/2020	32	
74		TI0132I	Công ty TNHH may mặc Huy Hoàng	2	22.305.894	02/2023	6	
75		TI0151I	Công ty TNHH vận tải Hữu Toàn	0	6.860.470	03/2021	29	
76		TI0168I	Công ty TNHH thương mại và vận tải Nhân Toàn	3	31.863.646	11/2022	9	

STT	BHXH quản lý thu	Mã đơn vị	Tên đơn vị	Số lao động	Tiền cuối kỳ (+) Thiếu	Tháng hoàn thành	Số tháng nợ	Ghi chú
77		TI0177I	Doanh nghiệp tư nhân Long Chánh	2	11.929.212	02/2023	6	
78		TI0184I	Doanh nghiệp tư nhân sản xuất - thương mại Quỳnh Giao	1	60.105.160	04/2020	40	
79		TI0193I	Công ty cổ phần Central Wood	1	27.288.559	09/2022	11	
80		TI0236I	Công ty TNHH vận tải Ngọc Viên	3	30.077.879	12/2022	8	
81		TI0262I	Công ty TNHH đầu tư xây dựng đô thị A - N Bình Định	5	49.810.178	02/2023	6	
82		TI0285I	Công ty TNHH Trang trí nội thất An Gia Phú	1	6.681.600	02/2023	6	
83		EI0019I	Hợp tác xã kinh doanh dịch vụ nông nghiệp II Nhơn Thành	4	104.261.450	02/2022	18	
84	BHXH huyện Tuy Phước	TJ0021J	Công ty TNHH DV - TM Minh Mẫn	3	19.068.575	02/2023	6	
85		TJ0049J	Trung tâm thí nghiệm LAS-XD 193 chi nhánh Công ty CP 504	0	365.928.826	07/2015	97	
86		TJ0095J	Công TNHH may Hoàng Trung	0	156.004.404	06/2020	38	
87		TJ0097J	Công ty TNHH dệt may An Phúc	63	1.120.461.379	08/2022	12	
88		TJ0148J	Công ty TNHH kinh doanh tổng hợp Hoàng Liên Sơn	3	17.293.666	02/2023	6	
89		TJ0194J	Công ty TNHH Tổng hợp Thành Thi	4	34.510.127	12/2022	8	
90		TJ0208J	Công ty TNHH tổng hợp Minh Chiến	2	19.937.577	12/2022	8	
91		TJ0226J	Công ty TNHH xuất nhập khẩu AIEN	3	57.540.290	12/2022	8	
92		EJ0022J	Hợp tác xã nông nghiệp Phước Lộc	5	69.733.358	03/2022	17	
93		EJ0023J	Hợp tác xã nông nghiệp Phước Thuận	7	40.043.747	02/2023	6	
94	Văn phòng BHXH tỉnh	YN0022A	Công ty TNHH Đá Bạc Quy Nhơn	0	8.129.818	11/2015	93	
95		TA0004A	Xí nghiệp vận tải khách công cộng Quy Nhơn	66	1.736.949.967	11/2021	21	
96		TA0014A	Doanh nghiệp Tư Nhân Thương mại dịch vụ Việt Tin	0	277.902.617	04/2013	124	
97		TA0018A	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hoàng Minh	1	49.639.227	01/2021	31	
98		TA0033A	Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Tiến Thành	1	49.470.715	12/2019	44	
99		TA0041A	Công ty TNHH tư vấn Xây dựng tổng hợp Hoàng Lê	10	64.354.269	02/2023	6	
100		TA0087A	Công ty TNHH TM và DV Việt Pháp	0	118.989.128	12/2018	56	
101		TA0121A	Công ty cổ phần Cơ điện và xây lắp Hùng Vương	68	805.076.008	11/2022	9	
102		TA0142A	Công ty TNHH vật tư KHKT Hợp Lực	2	274.675.265	11/2015	93	
103		TA0208A	Công ty TNHH Xây Dựng Minh Đức	0	104.490.750	06/2017	74	
104		TA0209A	Công ty TNHH Tư Vấn Xây Dựng Lạc Việt	1	18.347.290	05/2022	15	
105		TA0282A	CN CTy TNHH TV-TK & XD Hà Nội	0	185.004.559	01/2017	79	
106		TA0337A	Công ty TNHH Phương Mai	0	417.178	01/2020	43	
107		TA0338A	Công ty cổ phần đầu tư Tân Đại Nghĩa	0	56.918.419	11/2019	45	
108		TA0354A	Công ty TNHH Truyền Thông & Sự Kiện Miền Trung	0	157.247.015	03/2012	137	
109		TA0358A	Công ty TNHH thương mại Minh Tuấn	0	327.878.863	04/2019	52	
110		TA0374A	Công ty TNHH Vân Hùng Wine	0	129.874.344	10/2015	94	
111		TA0388A	Công ty TNHH TM & DV Tiến Mỹ Fone	0	122.518.498	11/2016	81	
112		TA0421A	Công ty TNHH SX TM & DV Mỹ Thiên	2	30.189.525	10/2022	10	
113		TA0425A	Công ty TNHH Trang trí Nội thất Bình Thạnh	0	184.654.690	11/2013	117	
114		TA0430A	CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ ĐÔNG HẢI	1	213.953.075	09/2018	59	
115		TA0435A	Công ty TNHH Minh Long	0	396.785.706	05/2013	123	
116		TA0446A	Công ty TNHH thương mại DV & SX Tân Quốc Duy	1	10.920.918	11/2022	9	
117		TA0460A	Công ty TNHH tư vấn & xây dựng Phùng Hưng	2	15.010.226	02/2023	6	
118		TA0463A	Công ty TNHH tư vấn xây dựng tổng hợp Tây Nguyên	0	292.510.721	04/2016	88	
119		TA0467A	Dịch vụ vệ sinh Phương Đông	0	134.582.201	07/2013	121	

STT	BHXH quản lý thu	Mã đơn vị	Tên đơn vị	Số lao động	Tiền cuối kỳ (+) Thiếu	Tháng hoàn thành	Số tháng nợ	Ghi chú
120		TA0468A	Công ty TNHH Thương mại - dịch vụ Trùng Dương	0	73.430.117	07/2020	37	
121		TA0479A	Công ty TNHH tư vấn thiết kế xây dựng Kiến Trúc Xanh	0	294.061.550	03/2016	89	
122		TA0480A	Doanh nghiệp tư nhân Minh Đức	0	1.936.606.239	03/2011	149	
123		TA0491A	Công ty TNHH Khôi Nguyên	0	346.626.657	12/2015	92	
124		TA0493A	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Minh Hoàng	1	42.425.701	11/2020	33	
125		TA0498A	Công ty TNHH Toàn Tâm	7	235.594.173	08/2021	24	
126		TA0499A	Công ty TNHH Xây dựng Và Dịch vụ Địa chính Tấn Phát - B.T.K	5	31.198.105	02/2023	6	
127		TA0505A	Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Phú Nguyên	0	690.785.237	08/2013	120	
128		TA0517A	Công Ty Cổ Phần Phát Triển Hải Giang GROUP	0	167.409.331	11/2016	81	
129		TA0530A	Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Đầu Tư - Xây Dựng S P Q D	0	460.870.504	03/2014	113	
130		TA0566A	Công ty TNHH Hùng Điệp	0	84.610.543	06/2014	110	
131		TA0575A	Công ty TNHH Tư Vấn Xây Dựng Nguyễn Lê	0	91.414.594	12/2015	92	
132		TA0578A	Công ty TNHH dịch vụ Phương Nghi	0	419.575.398	05/2019	51	
133		TA0587A	Công ty TNHH Sản xuất & Thương mại Yến Sào Tôn Thủy	2	17.136.770	01/2023	7	
134		TA0596A	Công ty TNHH Thanh Phát HQ	0	685.268.054	11/2014	105	
135		TA0610A	DNTN TM Tổng hợp Ngân Long	0	102.896.527	11/2015	93	
136		TA0627A	Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Gia Khôi	0	15.904.337	05/2022	15	
137		TA0635A	Công ty TNHH TV Thiết kế & Xây dựng Phát triển Đô thị	2	26.707.155	09/2022	11	
138		TA0654A	Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Tân Thanh	2	16.117.790	12/2022	8	
139		TA0657A	Công ty TNHH Xây dựng Thương mại An Doanh Phát	0	247.490.048	07/2013	121	
140		TA0658A	CN Công ty TNHH MTV Nguyễn Phát Thái Bình Dương tại Bình Định	0	2.647.156	01/2014	115	
141		TA0661A	Công ty TNHH Quốc Khánh	35	495.802.087	08/2022	12	
142		TA0662A	Công ty Cổ phần Xây dựng tổng hợp An Sinh	1	334.409.348	12/2018	56	
143		TA0663A	Công ty TNHH Gia Kỳ MEDIA	0	97.621.062	03/2017	77	
144		TA0681A	Công ty TNHH Dịch vụ & Vận tải Vân Mười	0	33.436.618	09/2020	35	
145		TA0690A	Công ty TNHH Du lịch Thiên đường Quy Nhơn	1	9.599.036	12/2022	8	
146		TA0698A	Công ty TNHH Thành Hiệp	1	1.125.291.961	05/2015	99	
147		TA0702A	Chi nhánh Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng ATT	1	19.943.460	05/2022	15	
148		TA0711A	Công ty TNHH thương mại dịch vụ in Ánh Sáng	0	161.624.787	06/2015	98	
149		TA0714A	Công ty TNHH Kiến Việt Thành	1	126.206.698	05/2016	87	
150		TA0717A	Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư & Phát triển Bình Định	0	56.613.617	08/2016	84	
151		TA0719A	Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Tân Khoa	1	68.393.705	05/2019	51	
152		TA0722A	Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Tấn Phước	1	67.184.965	08/2021	24	
153		TA0724A	Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ Thịnh Phát	0	14.022.822	06/2018	62	
154		TA0731A	Công ty TNHH V.A.D.U.C.O	0	181.381.774	05/2014	111	
155		TA0739A	Công ty TNHH Khoáng sản & Thương mại Hiệp Long	0	180.717.423	10/2020	34	
156		TA0746A	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Công nghệ Đăng Phát	1	148.771.143	12/2016	80	
157		TA0759A	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Long Vân	0	14.388.781	04/2018	64	
158		TA0760A	Công ty TNHH xuất nhập khẩu Hưng Vinh	0	200.741.477	05/2016	87	
159		TA0776A	Công ty TNHH Kinh Doanh Vận Tải Sơn Tùng	106	2.273.534.662	08/2021	24	
160		TA0792A	Công ty TNHH Trường Lâm	1	256.717.808	08/2016	84	
161		TA0811A	Công ty CP phát triển Nông lâm Bình Định	0	106.658.648	10/2019	46	

STT	BHXH quản lý thu	Mã đơn vị	Tên đơn vị	Số lao động	Tiền cuối kỳ (+) Thiếu	Tháng hoàn thành	Số tháng nợ	Ghi chú
162		TA0812A	Công ty TNHH Phương Nguyên	0	275.977.748	10/2022	10	
163		TA0818A	Doanh nghiệp tư nhân dịch vụ kỹ thuật & thương mại Minh Tâm	0	14.798.954	02/2019	54	
164		TA0857A	Công ty TNHH thương mại và dịch vụ vận tải Phú Tài	0	4.254.101	02/2017	78	
165		TA0858A	Công ty TNHH xây dựng và cơ khí Thành Đạt	7	53.145.536	01/2023	7	
166		TA0863A	Công ty TNHH Mộc Duyên	0	49.338.003	07/2020	37	
167		TA0866A	Công ty TNHH Dịch vụ Tổng hợp Hoàng An	0	65.711.980	01/2017	79	
168		TA0869A	Công ty TNHH tổng hợp quảng cáo Toàn Thắng	2	12.358.163	02/2023	6	
169		TA0870A	Công ty TNHH Thịnh Gia	38	443.680.943	11/2022	9	
170		TA0881A	Công ty TNHH dịch vụ và thương mại An Phú Hiệp	8	77.429.616	02/2023	6	
171		TA0900A	Công ty TNHH DV N & N	0	35.670.358	11/2019	45	
172		TA0907A	Công ty CP đầu tư xây dựng thương mại Tân Hoàng An	1	21.566.560	05/2022	15	
173		TA0910A	Công ty cổ phần tập đoàn Khanggroup	1	19.139.534	09/2022	11	
174		TA0918A	Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Phú Mỹ - Quy Nhơn	18	213.945.192	01/2023	7	
175		TA0946A	Công ty TNHH Đá lát nền tự nhiên Trung Sơn	3	53.173.518	09/2022	11	
176		TA0947A	Doanh nghiệp tư nhân Thiên Phú	0	343.982.528	12/2016	80	
177		TA0950A	Công ty TNHH Cửa Gia Ngân	5	30.377.295	02/2023	6	
178		TA0953A	Công ty TNHH Granite An Nhơn	4	68.115.446	09/2022	11	
179		TA0957A	Công ty Cổ phần Gia đình và Những người bạn	1	16.475.245	10/2022	10	
180		TA0967A	Công ty TNHH Gia Vũ	1	433.555.356	12/2017	68	
181		TA0968A	Công ty TNHH MTV Tổng hợp Tân Việt Phong	0	232.429.662	10/2017	70	
182		TA0972A	Công ty TNHH TM & KT Viễn Thông PMA	0	40.117.273	12/2016	80	
183		TA0979A	Công ty TNHH TM & DV An Phát	1	27.170.578	09/2021	23	
184		TA0983A	Công ty TNHH Dịch vụ Du lịch Nhật Trường	0	225.462.703	02/2017	78	
185		TA0991A	Công ty TNHH xử lý nền đất yếu Bình Định	0	172.610.813	11/2018	57	
186		TA1000A	Công ty TNHH Tân Sài Gòn	0	89.360.128	02/2017	78	
187		TA1009A	Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng và Môi trường Hòa Bình	0	150.774.733	10/2020	34	
188		TA1012A	Công ty Cổ phần Vận tải và Du lịch Viễn Đông	0	49.624.052	12/2020	32	
189		TA1019A	Công ty TNHH VLXD Ánh Dương	4	16.925.634	02/2023	6	
190		TA1024A	Công ty Cổ phần Thực phẩm sạch Thái Long	0	144.273.436	01/2020	43	
191		TA1039A	Công ty TNHH Minh Đức S.O.F.A	0	334.216.509	03/2020	41	
192		TA1049A	Công ty TNHH Sơn EXO Việt Nam	7	58.592.200	01/2023	7	
193		TA1050A	CN CTY TNHH MTV DU LỊCH QUỐC TẾ HẢI VÂN SÀI GÒN TRAVEL	0	27.500.376	08/2017	72	
194		TA1071A	CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG SINH HỌC RAPID VIỆT NAM	0	40.590.169	02/2019	54	
195		TA1080A	Công ty TNHH Đầu tư HNL	0	23.659.454	03/2022	17	
196		TA1086A	Công ty TNHH Hưng Khánh VN	1	66.797.628	12/2020	32	
197		TA1090A	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đề Gi	3	126.907.017	02/2021	30	
198		TA1092A	Công ty TNHH Kiến Tạo	4	32.194.076	02/2023	6	
199		TA1099A	CÔNG TY CỔ PHẦN V N A	0	412.023.415	02/2020	42	
200		TA1102A	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DU LỊCH V I P	0	52.105.109	11/2020	33	
201		TA1121A	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SI - LÍC MIỀN TRUNG	1	15.982.867	02/2023	6	
202		TA1145A	Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Xuân	1	184.259.054	03/2018	65	

STT	BHXH quản lý thu	Mã đơn vị	Tên đơn vị	Số lao động	Tiền cuối kỳ (+) Thiếu	Tháng hoàn thành	Số tháng nợ	Ghi chú
203		TA1152A	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI QUỐC BẢO	0	14.638.551	10/2018	58	
204		TA1153A	Công ty TNHH dịch vụ tổng hợp Bảo Long	0	15.708.516	03/2022	17	
205		TA1170A	Công ty TNHH Trọng Tín	3	44.720.328	08/2022	12	
206		TA1176A	Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ An Nhiên	0	94.424.733	08/2018	60	
207		TA1189A	Công ty TNHH Tổng hợp Phúc Tiến	1	94.824.277	05/2021	27	
208		TA1195A	Công ty TNHH An Phát Bình Định	0	116.939.970	02/2020	42	
209		TA1221A	Công ty cổ phần dịch vụ tổng hợp Nhà Việt	0	256.040.531	02/2019	54	
210		TA1223A	Công ty TNHH thương mại Hồng Hà	1	7.255.874	01/2023	7	
211		TA1225A	Công ty TNHH quảng cáo - nội thất và cơ khí xây dựng Hoàng Phát	4	39.493.563	12/2022	8	
212		TA1252A	Công ty cổ phần sản xuất thương mại xây dựng Hải Minh	48	301.544.594	02/2023	6	
213		TA1266A	Công ty TNHH TV TK DV và ĐT XD An Phước	0	129.225.508	12/2019	44	
214		TA1269A	CÔNG TY TNHH DU LỊCH SƠN CA	1	16.051.917	07/2022	13	
215		TA1274A	Công ty TNHH thương mại dịch vụ tổng hợp Gia Thịnh	2	20.060.907	12/2022	8	
216		TA1276A	Công ty TNHH thương mại dịch vụ Đông A	0	47.773.640	02/2021	30	
217		TA1292A	Công ty TNHH dịch vụ hàng không Quy Nhơn	1	10.311.911	11/2022	9	
218		TA1299A	Chi nhánh Công ty Cổ Phần Logistics Vinalink Tại Quy Nhơn	0	996.199	02/2020	42	
219		TA1301A	Công ty TNHH thương mại vận tải Vinh Nhi	0	59.385.551	06/2020	38	
220		TA1307A	Công ty TNHH Đèn Led Thanh Loan chiếu sáng	0	36.412.986	08/2021	24	
221		TA1312A	Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ Đức Tâm	0	59.504.799	12/2021	20	
222		TA1330A	Công ty TNHH Phát triển Giáo dục Ngọc Thanh	1	14.099.399	01/2023	7	
223		TA1335A	Công ty TNHH Trang trí Nội thất Đại Hùng	4	27.153.298	02/2023	6	
224		TA1341A	Công ty TNHH Thái An Bình Định	2	337.628.792	04/2019	52	
225		TA1348A	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÂN THÀNH ĐẠT	0	127.867.695	07/2019	49	
226		TA1360A	Công ty TNHH thương mại dịch vụ TH	1	101.024.212	09/2019	47	
227		TA1370A	CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ VÀ THƯƠNG MẠI GIA KHANG	0	69.400.895	06/2020	38	
228		TA1371A	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ THÁI QUANG	0	37.881.775	04/2021	28	
229		TA1377A	Công ty TNHH xây dựng Nguyên Thịnh	2	13.883.442	02/2023	6	
230		TA1386A	Công ty Cổ phần Đầu tư địa ốc Xuân Lộc Holdings	2	19.532.934	02/2023	6	
231		TA1410A	Công ty TNHH sản xuất và thương mại Hồng Ngọc	1	12.229.330	10/2022	10	
232		TA1412A	Công ty TNHH khoáng sản Hữu Bích	2	53.118.945	08/2022	12	
233		TA1455A	Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ Tiến Thịnh	0	7.876.938	02/2021	30	
234		TA1478A	Công ty trách nhiệm hữu hạn Uyên Hà	7	78.742.781	10/2022	10	
235		TW0016Z	Công ty TNHH Mai Linh Bình Định	21	729.486.195	05/2021	27	
236		TW0024Z	Công ty cổ phần 504	6	13.242.459.940	11/2010	153	
237		TW0025Z	Công ty cổ phần xây dựng 47	719	22.888.924.135	06/2021	26	
238		TW0033Z	Công ty Cổ phần khách sạn Hoàng Yến	77	1.224.238.610	06/2022	14	
239		TZ0036Z	Công ty TNHH Như Ý Bình Định	0	964.017.022	09/2011	143	
240		TZ0037Z	Công ty TNHH Hiệp Phát	0	867.335.429	11/2015	93	
241		TZ0083Z	Xí nghiệp tư doanh Nam Bình	0	1.383.130.311	07/2008	181	
242		TZ0105Z	Công ty CP thương mại Bình Định	1	593.222.381	01/2016	91	
243		TZ0111Z	Công ty cổ phần sản xuất đá Granite Phú Minh Trọng	1	1.877.539.773	03/2013	125	
244		TZ0126Z	Công ty TNHH Thuận Đức 4	31	624.398.404	02/2022	18	
245		TZ0132Z	Hiệp hội Khai thác và Chế biến đá Bình Định	0	202.516.056	02/2011	150	

STT	BHXH quản lý thu	Mã đơn vị	Tên đơn vị	Số lao động	Tiền cuối kỳ (+) Thiếu	Tháng hoàn thành	Số tháng nợ	Ghi chú
246		TZ0152Z	Công ty cổ phần xây dựng và phát triển đô thị Bình Định	0	294.918.163	03/2019	53	
247		TZ0170Z	Công ty Cổ phần FLC Quy Nhơn Golf & Resort	683	21.845.694.878	05/2021	27	
248		TZ0187Z	Công ty TNHH Việt Tân Lực	1	19.333.129	01/2022	19	
249		TZ0189Z	Công ty TNHH TM Dịch vụ Ba Miên	1	79.521.077	07/2020	37	
250		TZ0208Z	Công ty TNHH Thương mại tư vấn và Giám định Nam Bình	3	166.108.207	05/2020	39	
251		TZ0242Z	Công ty TNHH Thiên Tân	1	34.328.455	02/2021	30	
252		TZ0244Z	Công ty TNHH sản xuất thương mại & dịch vụ Hồng Phước	2	204.629.165	01/2020	43	
253		TZ0245Z	Doanh nghiệp tư nhân thương mại &dịch vụ tin học Gia Nguyễn	1	6.003.746	02/2023	6	
254		TZ0254Z	Công ty cổ phần đầu tư Sao Đỏ 68	0	40.521.046	06/2021	26	
255		TZ0255Z	Công ty TNHH thương mại dịch vụ tổng hợp Đức Thịnh	0	29.621.783	04/2021	28	
256		TZ0268Z	Công ty TNHH sản xuất thương mại Tân Nhật Cường	2	23.360.465	10/2022	10	
257		TZ0298Z	Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ Cường Việt	1	128.459.448	02/2021	30	
258		TZ0300Z	Công ty TNHH phát triển đầu tư Nhân Việt	3	30.496.798	10/2022	10	
259		TZ0306Z	Công ty TNHH MTV công nghệ Lộc Phú	0	132.407.442	05/2020	39	
260		TZ0311Z	Công ty Cổ phần Đào tạo AMES - Chi nhánh Bình Định	9	66.546.896	02/2023	6	
261		TZ0322Z	Công ty TNHH Sản Xuất và Thương Mại Đạt Viên	0	42.593.155	06/2021	26	
262		TZ0332Z	Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại - Dịch vụ Thuận Phong	0	98.490.827	01/2020	43	
263		TZ0335Z	Công ty TNHH Hương Bình	2	68.589.062	02/2021	30	
264		TZ0338Z	Công ty TNHH Thương mại Phượng Hoàng	3	52.876.366	04/2022	16	
265		TZ0378Z	Công ty TNHH XD TH Tiến Phong	0	19.145.042	12/2021	20	
266		TZ0391Z	Công ty TNHH tư vấn xây dựng LA HO CO	1	7.564.584	02/2023	6	
267		TZ0392Z	Công ty TNHH Bùi Thế Mạnh	1	13.353.575	09/2022	11	
268		TZ0395Z	Công ty TNHH tư vấn giáo dục V-GLO	0	30.317.690	05/2021	27	
269		TZ0403Z	Công ty TNHH Dịch vụ tổng hợp Tâm Như	2	130.478.002	02/2020	42	
270		TZ0406Z	Công ty TNHH Ngọc Sương Plastic	1	12.396.801	02/2023	6	
271		TZ0410Z	Công ty TNHH TM DV Hà Quang Thắng	0	16.759.886	02/2022	18	
272		TZ0412Z	Công ty TNHH MTV Khang Tùng	2	29.403.256	08/2022	12	
273		TZ0413Z	Công ty TNHH dịch vụ tổng hợp Hoàng Linh	1	27.826.637	07/2021	25	
274		TZ0426Z	Công ty TNHH Bảo An Phát Bình Định	5	50.622.837	10/2022	10	
275		TZ0447Z	Công ty TNHH truyền thông và sự kiện FAN	1	19.867.651	11/2022	9	
276		TZ0453Z	Công ty TNHH Quy Nhơn Đẹp	1	12.225.531	10/2022	10	
277		TZ0476Z	Công ty TNHH xây dựng - cơ khí Tân Huy Hoàng	2	19.616.009	12/2022	8	
278		TZ0492Z	Công ty TNHH Đức Tân	4	33.250.430	12/2022	8	
279		TZ0493Z	Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Mê Kông Xanh tại Bình Định	1	18.099.517	05/2022	15	
280		TZ0502Z	Công ty TNHH sản xuất - thương mại Bảo Hoàng	1	17.254.201	05/2022	15	
281		TZ0512Z	Công ty TNHH ánh sáng Minh Việt	1	13.504.161	08/2022	12	
282		TZ0521Z	Công Ty TNHH Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Á Âu	0	68.904.063	07/2021	25	
283		TZ0534Z	Công ty TNHH thương mại và sản xuất giấy Ngọc Lan	2	21.682.653	11/2022	9	
284		TZ0579Z	Công ty TNHH L2D	0	14.588.825	08/2022	12	
285		TZ0581Z	Công ty TNHH thương mại và du lịch quốc tế LYCAFE TOURIST	3	33.088.314	02/2023	6	
286		TZ0585Z	CÔNG TY TNHH TRƯỜNG HUY	20	916.181.218	01/2021	31	
287		TZ0613Z	Công ty TNHH xây dựng tổng hợp Hoàng Nhân	0	2.226.048	10/2021	22	

STT	BHXH quản lý thu	Mã đơn vị	Tên đơn vị	Số lao động	Tiền cuối kỳ (+) Thiếu	Tháng hoàn thành	Số tháng nợ	Ghi chú
288		TZ0641Z	Công ty TNHH một thành viên Trang Phúc	0	21.512.074	04/2021	28	
289		TZ0656Z	Công ty TNHH xây dựng Hậu An	3	28.797.109	12/2022	8	
290		TZ0682Z	Công ty TNHH kinh doanh thương mại và dịch vụ tổng hợp Thành Phát	0	81.010.741	05/2021	27	
291		TZ0730Z	Công ty TNHH một thành viên Phú Tài Lộc	2	71.923.120	08/2022	12	
292		TZ0736Z	Công ty cổ phần Cen Bình Định	2	31.155.897	01/2023	7	
293		TZ0745Z	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Ngọc Anh QN	2	14.633.566	01/2023	7	
294		TZ0752Z	Công ty TNHH xây dựng tổng hợp Đăng Khoa - Bình Định	2	22.872.538	12/2022	8	
295		TZ0758Z	Công Ty CP An Sinh Foods Việt Nam	0	84.864.461	05/2021	27	
296		TZ0781Z	Công ty TNHH dịch vụ vận tải Gia Hưng	1	39.309.810	05/2021	27	
297		TZ0807Z	Công ty TNHH tư vấn xây dựng tổng hợp Thành Vinh	2	19.537.814	12/2022	8	
298		TZ0812Z	Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Làng Biển	0	22.949.926	09/2021	23	
299		TZ0815Z	Công ty TNHH thương mại và xuất nhập khẩu Chấn Thành	2	45.478.375	08/2022	12	
300		TZ0830Z	Công ty TNHH in bao bì Đại Thành Đạt	3	50.098.863	05/2022	15	
301		TZ0852Z	Doanh nghiệp tư nhân Phương Ngọc	7	144.431.157	02/2022	18	
302		TZ0858Z	Công ty Cổ phần Bảo Long Solar Energy Bình Định	0	13.192.968	02/2023	6	
303		TZ0861Z	Công ty TNHH tổng hợp Tấn Phát	5	49.731.611	12/2022	8	
304		TZ0886Z	Công ty TNHH TV TK - XD Minh Anh	1	11.769.604	12/2022	8	
305		TZ0888Z	Công ty TNHH An Toàn Bình Định	3	35.785.057	02/2023	6	
306		TZ0890Z	Công ty TNHH Trường Tín Furniture	0	17.990.848	09/2022	11	
307		TZ0897Z	Công ty TNHH SX TM và DV Nội thất Hương Sơn	3	39.142.713	09/2022	11	
308		TZ0905Z	Công ty TNHH một thành viên A L I B A B A	2	14.403.458	02/2023	6	
309		TZ0910Z	Công ty TNHH sản xuất và thương mại Tân Gia Phát	4	43.767.527	10/2022	10	
310		TZ0935Z	Công ty TNHH dịch vụ thương mại vận tải Tân Quang Thống	1	14.769.785	11/2022	9	
311		TZ0941Z	Công ty TNHH Vesta Furniture	11	153.357.457	09/2022	11	
312		TZ0970Z	Công ty TNHH Vật tư BIDI	1	10.984.964	12/2022	8	
313		TZ1042Z	Công ty TNHH Thương mại Tổng hợp Tân Gia Khang	1	19.675.443	08/2022	12	
314		TZ1063Z	Công ty TNHH L'AMOUR À SIMONA	0	14.835.186	12/2022	8	
315		TZ1151Z	Công ty TNHH Đại Thanh	1	8.434.593	01/2023	7	
316		HW0001A	Báo điện tử Tầm Nhìn	0	37.993.366	05/2017	75	
317		IC0015Z	Công ty Cổ phần FLC Quy Nhơn Golf & Resort (TZ0170Z - Người nước ngoài)	1	7.975.443	01/2023	7	
Tổng				**2.624**	**106.288.599.468**			

Bình Định, ngày 08 tháng 9 năm 2023

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Người lập biểu | **Trưởng phòng QLT-ST**

Nguyễn Lưu Tín | **Huỳnh Đức Hùng** | **Đặng Văn Lý**